

V/v tranh chấp ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phi Hùng
2. Bà Hồ Lê Hoa

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 390/2020/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Lư Thái K – sinh năm 1979 (có mặt)
 2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Mỹ L – sinh năm 1983 (vắng mặt)
 Cùng địa chỉ: Khóm 8, thị trấn T, huyện B, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Mỹ L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nguyễn Phích, huyện U Minh ngày 13/3/2012. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh yêu cầu được ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung tên Lư Thái Nhã Phương – sinh năm 2001, Lư Thái Nhã Kỳ – sinh ngày 12/11/2009. Cháu Phương đã trưởng thành. Khi ly hôn anh K yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kỳ, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án cho chị Nguyễn Thị Mỹ L nhưng chị L không có ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Lư Thái K khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là chị Nguyễn Thị Mỹ L. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Chị L có nơi cư trú tại khóm 8, thị trấn T, huyện B, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để xét xử sơ thẩm đến lần thứ 2 nhưng chị vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh K và chị L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nguyễn Phích, huyện U Minh ngày 13/3/2012. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hai bên cha mẹ có hàn gắn nhiều lần cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả nên vợ chồng đã ly thân khoảng 06 tháng nay. Điều này phù hợp với đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 05/11/2020 của chính quyền địa phương. Xét thấy, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có mở phiên hòa giải để anh K và chị L có cơ hội gặp nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị L vẫn vắng mặt không lý do là không có thiện chí hòa giải đoàn tụ. Điều đó, cho thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của anh K được ly hôn với chị L.

[2.2] Về con chung: Có 02 người con chung tên Lư Thái Nhã Phương – sinh năm 2001, Lư Thái Nhã Kỳ – sinh ngày 12/11/2009. Cháu Phương đã trưởng thành. Cháu Kỳ đang sống với anh K nên cần giao cháu Kỳ cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, do anh K không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Chị L không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Anh K xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu nên không xem xét là phù hợp.

[2.4] Về nợ chung: Anh K xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Tại đơn xin xác nhận tình trạng nợ chung của vợ chồng ngày

21/9/2020 chính quyền địa phương cũng xác định không ai thừa kiện anh chị về nợ tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: anh K phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do anh K đã dự nộp tạm ứng án phí nên được đối trừ không phải nộp tiếp.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Mỹ L.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lư Thái K về việc ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ L.

Về hôn nhân: Anh Lư Thái K được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ L.

Về con chung: Giao cháu Lư Thái Nhã Kỳ – sinh ngày 12/11/2009 cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị L không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được cản trở.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh K phải chịu 300.000 đồng. Ngày 01/10/2020 anh K đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011406 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Anh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- UBND xã Nguyễn Phích, h. U Minh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Phạm Lan Chi